Một số vấn đề về truyền thông chính sách đến đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay

ThS NGUYỄN THÚY QUỲNH
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thuyquynh2107@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 10 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 03 năm 2022.

Tóm tắt: *Việt Nam là một quốc gia có 54 dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số, các dân tộc sống xen kẽ, rải rác trên khắp cả nước với trình độ không đồng đều. Với những đặc thù riêng về điều kiện kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng, đời sống chính trị - văn hóa, các dân tộc thiểu số luôn nhận được sự quan tâm chú ý, công tác truyền thông các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước liên tục được đổi mới, bước đầu đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, truyền thông chính sách đến người dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại những hạn chế như: quá trình triển khai các chính sách dân tộc chưa đi cùng với các hoạt động truyền thông, khả năng tiếp nhận thông tin về chính sách của người dân tộc vẫn còn nhiều hạn chế,…*
Từ khóa: *truyền thông chính sách; dân tộc thiểu số.*

Abstract: *There are 54 ethnic groups in Vietnam, with 53 ethnic minorities unevenly dispersed around the country. With their own particularities in terms of socio-economic conditions, infrastructure, political and cultural life, ethnic minorities are paid constant attention. The communication of Party and State policies has been continuously updated and achieved initial success. However, there are still some limitations about compatibility between implementing policies and communication activities, and the limited capacity of ethnic people in receiving information, etc.*
Keywords: *policy communication; ethnic minorities.*

1. Khái quát về đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam là một quốc gia thống nhất có 54 dân tộc anh em, trong đó có 53 dân tộc thiểu số sinh sống thành cộng đồng trên khắp cả nước, chủ yếu ở vùng miền núi và biên giới. Tính đến tháng 10.2021[1], dân số Việt Nam khoảng 98 triệu người, dân tộc có dân số đông nhất là dân tộc Kinh (chiếm khoảng 87 % dân số cả nước), quy mô dân số các dân tộc không đồng đều, các cộng đồng dân tộc Tày, Thái, Mường, Nùng,… có số dân trên 1 triệu người, trong khi đó, một số dân tộc như Rơ măm, Brâu, Ơ Đu chỉ có số dân thấp (dưới 500 người)[2]. Một dân tộc sống ở nhiều khu vực khác nhau, đại đa số dân tộc thiểu số (89,6%) sống ở khu vực nông thôn.

Trình độ biết đọc, viết tiếng phổ thông của người dân tộc thiểu số còn thấp. Họ chủ yếu sống tại khu vực nông thôn, điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn. Nơi đây kinh tế còn chậm phát triển, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, vẫn tồn tại một số tập tục lạc hậu mê tín dị đoan, hệ thống chính trị còn mỏng, địa hình miền núi hiểm trở hoặc vùng biên giới phức tạp khiến cho đồng bào luôn bị bao vây bởi các thế lực thù địch, gây mất ổn định trong đời sống, về tư tưởng chính trị;.. Những yếu tố này đã gây ra một số hạn chế lớn trong quá trình phát triển chung của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Do đó, Đảng và Nhà nước ta luôn có sự quan tâm chú ý đặc biệt trong quá trình thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách đến đồng bào các

dân tộc thiểu số. Điều này được thể hiện qua việc đã có rất nhiều những chương trình, đề án được thực hiện nhằm phát triển về đời sống cũng như nâng cao nhận thức cho người dân.

2. Thực trạng hoạt động truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Những nỗ lực của Đảng và Nhà nước

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số liên tục được hoàn thiện nhằm hướng tới mục đích bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào. Người dân tộc thiểu số được tạo điều kiện tham gia hệ thống chính trị, quản lý xã hội, quản lý nhà nước. Nhiều chương trình quốc gia và chính sách ưu đãi nhằm bảo đảm quyền và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số đã được thực hiện ở Việt Nam và phát huy hiệu quả tốt như Chương trình giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 theo Nghị quyết số 80/NQ-CP và Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 của Chính phủ…[3].

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Đảng và Nhà nước đã xây dựng nhiều chủ trương, chính sách phù hợp trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nổi bật là một số chương trình, dự án, chính sách như: Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20.7.2006 và Quyết định 2472/QĐ/TTg ngày 28.12.2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015; Đề án số 68-ĐA/BGGTW ngày 23.10.2009 của Ban Tuyên giáo Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động dân tộc, tôn giáo trước yêu cầu, nhiệm vụ mới; Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05.9.2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015;…

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, vận động luôn được cập nhật về nội dung cũng như kết hợp sử dụng các phương thức phù hợp với người dân. Cụ thể, "Ban Chỉ đạo Tây Bắc phối hợp với Bộ Công An sản xuất đĩa hình Tuyên truyền về chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mở các lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở về các chính sách dân tộc, tôn giáo,… Thông tấn xã Việt Nam đã phát hành được phụ chương báo, ảnh bằng 11 loại chữ viết của các dân tộc thiểu số. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) đã biên soạn cuốn "Đoàn kết xây dựng Tây Nguyên giàu đẹp" bằng 4 thứ tiếng song ngữ: Kinh - Êđê, Kinh - Jrai, Kinh - Bana, Kinh - M'nông"[4].

Theo Báo cáo của Ủy ban dân tộc Quốc gia (2015), đến năm 2015 đã có 24 đầu báo, tạp chí được xuất bản định kỳ, đúng số lượng đặt hàng, phát hành đến xã, thôn bản, đồn, trạm biên phòng, trường học và người có uy tín vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Các báo, tạp chí đã chú trọng tăng chuyên trang, chuyên mục, thông tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh các mặt của đời sống xã hội, thông tin thời sự trong nước và thế giới, tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội, những điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất,… để phổ biến, tuyên truyền đến các đồng bào. Cụ thể, Chuyên đề "Thiếu nhi dân tộc". Báo Tiền phong, Chuyên đề Dân tộc miền núi - Báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Phụ nữ Việt Nam, báo Pháp luật Việt Nam, báo Tài nguyên và môi trường; Tạp chí Dân tộc; Tạp chí Văn hóa các dân tộc; Tạp chí Dân tộc và Miền núi,…

Mỗi tỉnh đều có Ban dân tộc có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Các ban này đều có cổng thông tin điện tử riêng của địa phương để tuyên truyền thông tin cho người dân toàn tỉnh nói chung và người dân thuộc đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Các trang thông tin này tuy mới ra đời chưa lâu, tuy nhiên đã xây dựng được nội dung khá phong phú, truy cập dễ dàng, thuận tiện cho việc tra cứu các thông tin cần thiết. Bên cạnh đó, giao diện trang thông tin được thiết kế hài hòa, đẹp mắt,

tạo cảm tình cho người đọc, nội dung các chuyên mục đa dạng, đồng thời bám sát với cuộc sống của người dân tộc thiểu số.

Hoạt động tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách được tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm thu hút sự tham gia của đông đảo người dân tộc như tập huấn, tổ chức tọa đàm hội thảo quy mô cấp thôn, xóm, kết hợp hình thức tập huấn với các cuộc thi giúp người dân tiếp thu nội dung một cách đơn giản, dễ hiểu nhất. Cơ sở vật chất phục vụ công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở như nhà văn hóa, trạm thu phát sóng phát thanh, truyền thanh, truyền hình, đội Thông tin lưu động… đã từng bước được đầu tư, xây dựng, tạo điều kiện cho đồng bào sinh hoạt, giao lưu văn hóa, chia sẻ thông tin.

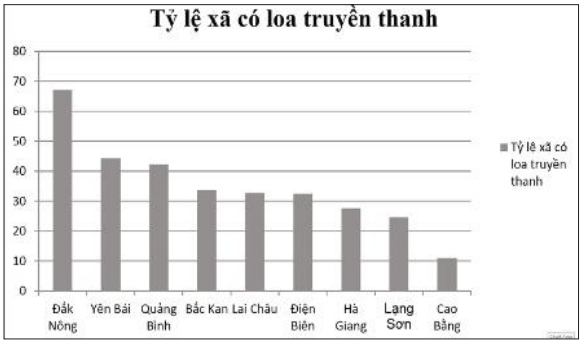
Nhờ những nỗ lực của các bộ, ngành trung ương và sự phối hợp đồng bộ của các sở, ban ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện nên việc thực hiện các chương trình, chính sách, dự án trên địa bàn vùng dân tộc miền núi bước đầu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội, tình hình trật tự an ninh xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi cơ bản ổn định; đời sống vật chất tinh thần của đồng bào tiếp tục được cải thiện. Trình độ dân trí từng bước được nâng lên; nguồn nhân lực là thanh niên dân tộc được đào tạo có chiều hướng tăng hàng năm, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dân tộc miền núi. Nhiều chính sách hỗ trợ cho người dân vùng miền núi dân tộc đã được triển khai thực hiện, tạo điều kiện tốt nhất để người dân phát triển đời sống.

Năng lực tiếp nhận thông tin chính sách của đồng bào dân tộc thiểu số

Để đạt được hiệu quả cao trong công tác truyền thông chính sách, bên cạnh sự quan tâm và hỗ trợ tích cực của Đảng và Nhà nước, cần đáp ứng được điều kiện và tìm hiểu năng lực tiếp nhận thông tin của người dân, với đối tượng đặc thù là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ nhất, trình độ nhận thức ảnh hưởng rất lớn đến quá trình tiếp nhận thông tin của người dân tộc về các vấn đề trong cuộc sống. Theo con số thống kê của Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số (2017), tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đúng cấp tiểu học đạt mức khá cao (từ 76,9 % đến 100%). Tuy nhiên tỷ lệ người biết đọc biết viết chữ phổ thông vẫn còn hạn chế như người dân tộc La Hủ (34,4%), Mông (46,6%), Brâu (48,2%),… Như vậy, nhiều dân tộc có tới hơn một nửa dân số mù chữ, một số tỉnh như Lai Châu, Hà Giang, Điện Biên, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai có tỷ lệ cao số người trong độ tuổi lao động không biết chữ. Ngoài ra, trong thời gian gần đây, báo đài liên tục đưa tin về tình trạng học sinh vùng dân tộc thiểu số phải bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, vì đường đến trường thường khó đi, hay bị ảnh hưởng bởi những lời dụ dỗ tác động xấu,… Nếu tỷ lệ mù chữ, tỷ lệ tái mù chữ vẫn cao thì khó có thể giúp người dân tiếp nhận các thông tin, nhất là trong việc thực hiện phổ biến tuyên truyền các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Biểu đồ: Tỷ lệ xã có Loa truyền thanh



(Số liệu từ Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2017)

Thứ hai, điều kiện tiếp nhận thông tin của người dân tộc thiểu số được thể hiện trên hai chỉ số cơ bản là điều kiện vật chất và khả năng nhận thức để có thể tiếp nhận được thông tin. Điều kiện vật chất ở đây thể hiện thông qua việc số hộ gia đình có các phương tiện truyền thông như đài, tivi, máy tính, Internet và số xã có loa truyền thanh. Qua các số liệu này có thể đánh giá được khả năng tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số. Các số liệu trong Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số (năm 2017) cho thấy, tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số có tivi tương đối cao, nhưng

tỷ lệ hộ có đài/radio/cát sét lại tương đối thấp do người dân chủ yếu sử dụng tivi để tiếp nhận thông tin nhiều hơn là nghe đài. Một số dân tộc như Khơ Mú, La Hủ,… tỷ lệ có tivi và đài đều thấp.

Đối với khu vực nông thôn, hệ thống truyền thanh có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân. Loa truyền thanh trở thành phương tiện truyền thông khá hiệu quả đối với những người dân tộc thiểu số khó khăn, không có điều kiện trang bị tivi, đài, Internet để tiếp nhận thông tin. Qua đó, chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng đến khắp các bản làng, người dân tiếp cận được thông tin hàng ngày. Tuy nhiên theo khảo sát[5], tỷ lệ xã có loa truyền thanh vẫn còn hạn chế (gần 30%) đối với các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao tại Cao Bằng, Tp. Hồ Chí Minh, Cao Bằng, Lạng Sơn và Hà Giang. Liên hệ thực tế tại Xã Nam Bình (huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông - đây là địa phương có tỷ lệ Loa truyền thanh cao 67,07%), theo đó "có 12 cụm loa, nhưng gần như tất cả cụm loa đã tạm dừng hoạt động do đang xây dựng trụ sở UBND xã mới. Song qua ghi nhận từ người dân trên địa bàn thì hệ thống loa đài chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động. Thời gian phát sóng trùng với thời gian nghỉ ngơi, gây khó chịu cho người dân. Tại những điểm thuận tiện, hệ thống loa đài thường xuyên hư hỏng, chỉ hoạt động cầm chừng. Theo anh Hồ Sĩ Trung, cán bộ văn hóa kiêm quản lý loa truyền thanh của xã Nam Bình, thì hệ thống loa lắp đặt tại các thôn khoảng cách quá xa, chất lượng các lần phát sóng kém, nên người dân không "mặn mà" với truyền thanh. Bên cạnh đó, đối với con người, hiện tại xã chưa bố trí được nên nội dung biên tập, người trực tiếp phát sóng không có, ảnh hưởng đến thu phát sóng để tuyên truyền. Hệ thống loa hay hư hỏng một phần cũng do một số người dân chưa có ý thức bảo vệ, có những hành động phá hoại, như phá loa, tháo rời các đường dây điện nguồn.

Tại một số địa phương khác, hệ thống truyền thanh cơ sở chủ yếu tuyên truyền nhiệm vụ chính trị hay các thông báo vô thưởng vô phạt, các thông tin được người dân quan tâm như cảnh báo dịch bệnh, cảnh báo mưa lũ sạt sở,… thì không được thông tin thường xuyên đến người dân.

Khảo sát nhanh tại xóm Thôm Phát, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: trong số gần 40 hộ dân sống rải rác, chủ yếu là dân tộc Tày (trung bình mỗi nhà cách nhau khoảng 500 m), 100% hộ gia đình có tivi, 100% hộ gia đình có điện thoại hoặc điện thoại di động (chủ yếu là điện thoại di động), 30% có thể kết nối mạng Internet, tuy nhiên hầu hết người dân chỉ sử dụng tivi, Internet vào mục đích giải trí như: xem phim trong thời gian nông nhàn, rất ít gia đình xem các chương trình thời sự của trung ương hoặc ở địa phương.

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng Internet cũng được bao phủ rộng khắp trên cả nước, người dân có thể truy cập mạng Internet bằng máy tính, máy tính cá nhân hay một chiếc điện thoại thông minh (smart phone). Vai trò của mạng Internet là rất lớn trong việc phổ biến thông tin - điều này được thể hiện khá rõ ràng trong thực tế, trên nhiều lĩnh vực phát triển của đất nước. Nhưng đối với đồng bào dân tộc thiểu số thì việc tiếp cận với Internet còn rất hạn chế. Điển hình, một số dân tộc như La Hủ, Kháng, Khơ Mú, Rơ Măm không có kết nối internet. Bên cạnh đó, mục đích sử dụng Internet của người dân tộc thiểu số chủ yếu phục vụ nhu cầu giải trí như nghe nhạc, xem phim, giao lưu kết bạn, nên việc tuyên truyền các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cho một số đồng bào dân tộc thiểu số thông qua Internet, qua cổng thông tin điện tử gần như là không đạt được hiệu quả.

Trong Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số (2017) có xuất hiện một chỉ số - chỉ số nghèo đa chiều. Theo đó, căn cứ vào các quyền được quy định ở các văn bản pháp luật, Bộ Lao động thương binh và xã hội đã xây dựng chỉ số nghèo đa chiều dựa trên 5 chiều với 10 chỉ số đo lường. Trong đó có một chiều là tiếp cận thông tin với 2 chỉ số: bao gồm sử dụng dịch vụ viễn thông (hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và Internet), và tài sản phục vụ tiếp cận thông tin (hộ gia đình không có tài sản nào trong số các tài sản: tivi, radio, máy tính;

và không nghe được hệ thống loa đài truyền thanh xã thôn). Cũng theo báo cáo, chiều tiếp cận thông tin là một nội dung có mức độ thiếu hụt cao nhất. Một số dân tộc thiểu số có tỷ lệ cao hộ gia đình không có tài sản (vật dụng, phương tiện) để tiếp cận thông tin như dân tộc La Hủ (69%), dân tộc Mông (62,8%), dân tộc Chứt (54,9%), dân tộc Hmông (48,5%). Nắm bắt được điều này, những người làm công tác tuyên truyền chính sách có thể áp dụng hợp lý những phương pháp đối với những hộ dân thuộc diện khó khăn này như tuyên truyền trực tiếp, về từng thôn bản để nắm bắt nhu cầu của người dân,…

Qua phân tích trên, có thể chỉ ra một số vấn đề của công tác truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

Một là, điều kiện vật chất để tiếp nhận thông tin còn hạn chế. Người dân tộc thiểu số nhìn chung chưa có điều kiện để trang bị các phương tiện thông tin như đài, tivi,… Do kinh tế không phát triển, người dân tộc sống bằng nông nghiệp nên không có nhiều khoản dư dả nên họ không có nhu cầu sử dụng những phương tiện truyền thông này (sợ tốn điện, tốn tiền,…).

Hai là, trình độ văn hóa thấp, tình trạng tái mù chữ vẫn còn diễn ra ở một số địa phương. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến quá trình tiếp nhận chính sách của người dân tộc thiểu số. Nếu người dân không biết chữ, thì có hàng trăm, hàng nghìn ấn phẩm thông tin được phát miễn phí cũng là vô ích và lãng phí. Vấn đề này luôn được chú trọng trong những nỗ lực của Đảng và Nhà nước, của các bộ, ban, ngành, địa phương tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có kết quả như mong đợi.

Ba là, chưa nắm bắt được chính xác nhu cầu của người dân tộc thiểu số. Với đặc điểm sống co cụm theo bản làng, sống bằng phát triển nông nghiệp tự cung tự cấp. Người dân tộc thiểu số nói chung có cách suy nghĩ, lối sống rất đơn giản, họ chỉ quan tâm đến những gì xoay quanh cuộc sống hàng ngày của mình như giá gạo, giá lợn hơi bán ra hiện nay bao nhiêu, năm nay có nên áp dụng giống ngô, giống lúa mới vào trồng không, với sản lượng thóc hàng năm thu hoạch được nhiều như vậy nên thuê máy tuốt lúa hay mua hẳn máy tuốt lúa để tiết kiệm chi phí,… Vậy, cần truyền thông những chính sách nào của Đảng và Nhà nước hướng đến những nhu cầu đó của người dân? Tuy đã có một số ấn phẩm báo chí phục vụ chủ yếu đến người dân tộc thiểu số như Tạp chí dân tộc và miền núi, hay kênh truyền hình dân tộc VTV5,… nhưng nội dung trong các ấn phẩm này chưa thực sự phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin hàng ngày của đồng bào dân tộc thiểu số.

Bốn là, quá trình thực hiện truyền thông còn rời rạc. Truyền thông chính sách nói chung vẫn chưa có hệ thống thực hiện cụ thể mà còn chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan chức năng hoặc thực hiện chưa chuyên nghiệp. Nhìn ở khía cạnh tuyên truyền cho người dân tộc thiểu số, thì truyền thông chính sách vẫn như một cái cây bén rễ chưa sâu, quá trình thực hiện tuyên truyền thông tin thực hiện chưa đồng nhất, chưa toàn diện, chưa thường xuyên, vì vậy chưa thu được nhiều kết quả.

3. Thay lời kết

Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số luôn là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển quốc gia của Đảng và Nhà nước. Nhưng để thực hiện được những chính sách chủ trương mang tầm quốc gia, trước hết phải tập trung thực hiện những điều cơ bản nhất là xóa mù chữ. Tiếp đó là xác định, định hướng đúng và hợp lý nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số, có như vậy mới góp phần nâng cao công tác truyền thông chính sách. Đó cũng là điều kiện cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quá trình truyền thông chính sách trên quy mô toàn quốc, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của đất nước trong tương lai./.

(1) https://danso.org/viet-nam/.

(2) Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009.

(3) http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/tt_vietnam/ nr040810154926/.

(4) Báo cáo của Ủy ban dân tộc Quốc gia (2015).

(5) Tổng quan thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số (2017).